TÒA ÁN NHÂN DÂN H.HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **26/2022**/DSST
Ngày **29/7/2022**
Về việc tranh chấp
"Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Hải
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tán Nghị
  Bà Nguyễn Thị Thủy
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký TAND huyện Hòa Vang
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:* ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2022/TLST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-DS ngày 10/6/2022; Quyết định hoàn phiên tòa số 43/2022/QĐST-DS ngày 07/7/2022, giữa:

**** Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín**. Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Chức vụ: Tổng giám đốc; Người được ủy quyền: ông Nguyễn Thế Công - Chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Sông Hàn (Theo quyết định ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 và quyết định tái bổ nhiệm giám đốc số 1573/2021/QĐ-NS ngày 13/4/2021). Người được ủy quyền lại: ông Trương Đình Vinh – chuyên viên Quản lý nợ (Theo giấy ủy quyền số 179/2020/GUQ-CNSH ngày 19/4/2021). Có mặt.

**** Bị đơn:*** Bà **Trần Thị Ngọc M**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 03, Thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn – ông Trương Đình V trình bày:

Ngày 10/07/2016, Bà Trần Thị Ngọc M có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng Sacombank) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao

gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà M, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 16.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền: 521,418,570 đồng. Lãi suất áp dụng 2,15%/tháng kể từ ngày 15/09/2019 lãi suất 2,6%/ tháng (lãi suất trong hạn) và được Ngân hàng Sacombank quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà M, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 509,002,000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Mai vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Mai, vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01/08/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 07/7/2022 bà Trần Thị Ngọc M còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Dư nợ: 18,405,786 đồng; Lãi quá hạn: 8.159.448 đồng. Tổng cộng: 26.565.234 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi bốn đồng)***.** Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà M có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà M vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Sông Hàn kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xem xét giải quyết buộc bà Trần Thị Ngọc M trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/7/2022 là 26.565.234 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi bốn đồng)* và bà Trần Thị Ngọc M có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 08/7/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* *Đối với bị đơn – bà Trần Thị Ngọc M:* Mặc dù đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để bà M trình bày ý kiến, tuy nhiên bà M vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* đối với bị đơn bà Trần Thị Ngọc M. Buộc bà Trần Thị Ngọc M trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 07/7/2022 là 26.565.234 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi bốn đồng)*, (Trong đó, dư nợ: 18,405,786 đồng; Lãi quá hạn: 8.159.448 đồng). Ngoài ra, bà Trần Thị Ngọc M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh theo lãi suất được quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 08/7/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín nộp và Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2] *Về nội dung vụ án:* Ngày 10/07/2016, Bà Trần Thị Ngọc M có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng Sacombank) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà M, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 16.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền: 521,418,570 đồng. Lãi suất áp dụng 2,15%/tháng kể từ ngày 15/09/2019 lãi suất 2,6%/ tháng (lãi suất trong hạn) và được Sacombank quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 509,002,000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà M vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/08/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà M có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà M vẫn không thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại

Hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Sông Hàn kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xem xét giải quyết buộc bà Trần Thị Ngọc M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 07/7/2022 là 26.565.234 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi bốn đồng)* và bà Trần Thị Ngọc M có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 08/7/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

**Đối với bị đơn – bà Trần Thị Ngọc M:* Mặc dù đã được Tòa án thông báo hợp lệ phiên họp về kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết cũng như tại phiên tòa vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện bà M thiếu thiện chí trả nợ cho Ngân hàng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thì thấy mặc dù được Ngân hàng cho vay nhưng bà Trần Thị Ngọc M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng, Ngân hàng đã yêu cầu thanh toán nợ bà Mai vẫn không có thiện chí trả nợ, dây dưa kéo dài. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu bà Mai thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số tiền là 26.565.234 đồng đồng tính đến ngày 07/07/2022. Với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình cho Tòa án là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời bà M tiếp tục phải trả lãi từ ngày 08/7/2022 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Thị Ngọc M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 278, 280, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự; Các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Các Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với bị đơn bà Trần Thị Ngọc M.

Xử: Buộc bà Trần Thị Ngọc M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 26.565.234 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi bốn đồng)*, (Trong đó: dư nợ: 18,405,786 đồng;

Lãi quá hạn: 8.159.448 đồng) và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm 1.328.262 đồng bà Trần Thị Ngọc M phải chịu theo quy định pháp luật.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Sòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp 496.000 đồng theo biên lai thu số 0004269 ngày 30/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *VKSND h. Hòa Vang;*
- *THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM